

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/HSST
Ngày 26-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Vũ Ngọc Thanh

2. Ông Nguyễn Phạm Hùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Việt Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận L - TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hùng Cường – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2025/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-HS ngày 12/6/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Công M**; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 18/8/1987, tại Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT: Tổ A phường T (phường H cũ), quận T, Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Hồ Văn N (đã chết), con bà: Bùi Thị X (sinh năm 1950); Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con út. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 18/7/2015 bị TAND quận Thanh Khê, TP . xử phạt 09 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 83/HSST (thuộc trường hợp tái phạm). Chấp hành xong ngày 13/3/2022 theo GCN của Trại giam B1, TP ..

Tiền sự: Ngày 24/8/2023 bị TAND quận Hải Châu, TP . đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng theo quyết định số 33/2023/QĐ-TA. Ngày 21/6/2024 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 24/02/2009 bị TAND quận Hải Châu, TP . xử phạt 05 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 10/HSST. Chấp hành xong ngày 02/11/2012 theo GCN của Trại giam B1, TP ..

Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2024 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ. Có mặt

2. Họ và tên: **Trần Cao T**; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 08/10/1991 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: tổ B phường H (phường H 2 cũ), quận H, Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: K đường T, phường H, quận L, Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: lao động phổ

thông, Con ông: Trần Thanh H (đã chết); con bà: Cao Thị Tuyết B (sinh năm: 1974); Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là Lê Thị Như Q (sinh năm: 1991) có 02 con, con lớn sinh năm: 2016, con nhỏ sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 25/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an T. *Có mặt*

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng P**; tên gọi khác: Ka; Sinh ngày: 02/4/1992, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: 447 Ông Í, phường P, quận H, Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: phòng 402 số C N, phường A, quận S, Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không, Con ông: Nguyễn Hữu T1 (sinh năm: 1962), con bà: Huỳnh Cúc V (sinh năm: 1968); Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai, Bị cáo có 01 con sinh năm: 2020

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 17/02/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an T. *Có mặt*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Minh P1, sinh năm: 1984, Địa chỉ: Kiệt A B, phường H, quận H, TP .. vắng mặt

+ Bà Lê Thị Như Q, sinh năm: 1991: Địa chỉ: P, số C đường N, phường A, quận S, Đà Nẵng. vắng mặt

+ ông Lê Hồng P2, sinh năm: 1987, Địa chỉ: K đường T, phường H, quận L, Thành phố Đà Nẵng. có mặt

+ Ông Võ Đại P3, sinh năm: 1991. Địa chỉ: A đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Phan Công L, sinh năm: 1966, T2 tại: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

+ Ông Nguyễn Phước Q1, sinh năm: 2004, Trú tại: Tổ D xã H, huyện H, TP .. vắng mặt

+ Bà Bùi Thị Lệ C, sinh năm: 1971, Trú tại: tổ B phường H, quận C, Đà Nẵng. vắng mặt

+ Ông Trương Quang D, sinh năm: 2001, Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng

+ Bà Hồ Minh H1, sinh năm: 1974, Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

+ Bà Cao Thị Xuân T3, sinh năm: 1968, Địa chỉ: tổ C phường A, quận S, Đà Nẵng. vắng mặt

+ Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 2000, Địa chỉ: K đường N, quận H, Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Hồ Công M đã nhiều lần nhắn tin qua ứng dụng messenger cho người có tên facebook là “Thiên Thời” (tên thường gọi là Đ1) để trao đổi về số lượng, giá tiền, địa điểm giao dịch ma túy và cách thức thanh toán tiền. Theo đó “Đề” sẽ đem ma túy đến vớt ở một điểm bất kỳ rồi nhắn tin cho M đến lấy và gửi mã QR nạp tiền game cho M để M quét mã nạp tiền trả cho “Đề”. Vào khoảng 15 giờ ngày 25/12/2024, Hồ Công M đến thuê phòng 307 nhà nghỉ L1, địa chỉ số A đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng và liên hệ với “Đề” hỏi mua 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) ma túy đá, cả hai thống nhất giao ma túy tại khu vực gần nhà nghỉ M2 đang thuê, nhận ma túy trả tiền sau. Sau đó, theo hướng dẫn của “Đề”, M đến vị trí cất giấu ma túy tại trước số nhà A đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng lấy 01 (một) gói thuốc hiệu Whitehorse bên trong chứa 02 (hai) gói ma túy “đá” (mỗi gói giá 300.000 đồng) đem về phòng 307 nhà nghỉ L1, số A T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng và gọi cho Nguyễn Thị Hồng P đến chơi. Trong lúc chờ P đến, M lấy ma túy đá ra sử dụng một mình, khi P đến M đã sử dụng hết một gói còn một gói Minh cất lại. Trong lúc P và M đang ngồi chơi, nói chuyện với nhau thì Trần Cao T sử dụng số điện thoại 0905.595.564 gọi đến số điện thoại 0905.787.307 của P nhờ chỉ chỗ mua ma túy nhưng P không đồng ý; T gọi nhiều lần, đến cuộc gọi cuối cùng, Hồ Công M ngồi bên cạnh nghe được nội dung cuộc nói chuyện giữa T và P nên nảy sinh ý định bán ma túy kiếm lời. M nói với P là để M bán gói ma túy còn lại chưa sử dụng cho T với giá 500.000 đồng lấy tiền nạp game. Nghe vậy, P nói với T là có ma túy, giá 500.000 đồng và yêu cầu T chuyển tiền vào tài khoản của P trước. T đồng ý và dùng tài khoản Ngân hàng TMCP Q2 chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng TMCP K số 19035672932016 của P. Sau khi nhận được tiền, P đã 02 (hai) lần quét mã QR do M đưa để nạp tiền game cho M, mỗi lần 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) còn lại P cất giữ trong tài khoản Ngân hàng TMCP K số 19035672932016 của mình chưa đưa lại cho M. Sau đó M lấy gói ma túy “đá” bỏ vào gói thuốc hiệu Whitehorse mang ra để dưới đất cạnh thùng rác gần cây trụ điện trước số nhà A T, quận C, thành phố Đà Nẵng rồi dùng điện thoại chụp ảnh gói ma túy và địa chỉ gửi qua ứng dụng Messenger cho P để P gửi cho Trần Cao T đến lấy, P chuyển hình ảnh này đến cho T. Theo hình ảnh và địa chỉ đó T đến lấy gói ma túy “đá” từ trong gói thuốc ra cầm trong bàn tay trái, vớt lại gói thuốc vào thùng rác rồi điều khiển xe mô tô BKS: 43C1-166.71 chở theo Lê Thị Như Q (Sn: 1991, trú: K T, P. X, Q. T, TP .) về đến K đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Đến 21 giờ 30 phút ngày 25/12/2024, tại Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ, Hồ Công M ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo kết luận giám định số 26/TB-PC09 ngày 01/01/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,231 gam.

*** Tang vật, tài sản thu giữ:**

- Thu giữ của Trần Cao T khi bắt quả tang (I):

+ 01 (một) gói nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng. Niêm phong ký hiệu T;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Classico, màu nâu trắng, BKS: 43C1-166.71, số khung: RLCM23C10CY064645, số máy 23C1064651;

+ 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone, màu đen, gắn sim số 0905.595.564; số imei 357335092085256.

- Thu giữ của Hồ Công M (II):

*** Khi Hồ Công M ra đầu thú:**

+ 01 (một) điện thoại di động màu vàng lắp sim số 0788596866; số imei 357287092829425;

+ 01 (một) điện thoại di động màu bạc lắp sim số 0702552752; số imei 356566081383770.

*** Khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của M tại phòng 307 nhà nghỉ L1, số A T phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng:**

+ 01 (một) ống thủy tinh (bên trong không có gì);

+ 01 (một) ống nhựa màu vàng;

+ 01 (một) bật lửa màu xanh.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng P (III):

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh; số IMEL: 358915826130251; gắn esim số 0774569251 ;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu xanh – đen; số IMEL: 860547064760506 và 860547065510504; gắn sim số 0774197645;

+ 01 (một) căn cước công dân số 048192003473 mang tên Nguyễn Thị Hồng P;

+ 01 (một) thẻ ATM ngân hàng T5 số 9704079940093820 mang tên Nguyễn Thị Hồng P;

+ Ngoài ra còn thu giữ thêm 01 (một) giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thị Hồng P (bản sao); 01 (một) giấy trích lục khai sinh mang tên Nguyễn Khánh N1 (bản sao) khi tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P ở Phòng 402 nhà số C đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số: 106/CT-VKS-P1 ngày 23/5/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Hồ Công M, Nguyễn Thị Hồng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Trần Cao T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hồ Công M từ 08 năm đến 09 năm tù.

Phạt bổ sung số tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38, Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Cao T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung số tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị Hồng P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung số tiền từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX tuyên.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy khai sinh Nguyễn Thị Hồng P (bản sao) và 01 giấy khai sinh của Nguyễn Khánh N1 (bản sao) đã thu giữ của Nguyễn Thị Hồng P.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì giấy ký hiệu mẫu T dán kín và dán băng keo bên ngoài được niêm phong bởi các dấu đỏ của Phòng K1 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên tại các mép dán, bên trong có 01 gói ni lông đựng 0,128gam mẫu ký hiệu T là ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả;

-01 ống thủy tinh (bên trong không có gì); 01(một) ống nhựa màu vàng 01 bật lửa màu xanh, 01 sim số 0788 596 866 của Hồ Công M,

- 01 sim số điện thoại 0905 595 564 của Trần Cao T.

Đây là tang vật, phương tiện mà các bị cáo liên hệ để mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy không có giá trị.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

-01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen số imei 357335092085256 của Trần Cao T,

-01 điện thoại di động iphone màu vàng số Imei 357287092829425 của Hồ Công M;

- Số tiền 100.000 đồng từ việc M bán ma túy cho T hiện đang trong tài khoản Ngân hàng TMCP K số 19035672932016 của Nguyễn Thị Hồng P (đang bị phong tỏa)

Trả lại 01 (một) điện thoại màu xanh số Imei 3860547064760506 và 860547065510504; 01 (một) điện thoại Iphone màu xanh số imei 358915826130251 kèm 02 sim điện thoại 0774197645 và 0774569251 và 01 thẻ ATM ngân hàng T5 số 9704079940093820 của Nguyễn Thị Hồng P; số tiền 400.025 đồng còn lại sau khi đã truy thu 100.000 đồng tiền bán ma túy trong tài khoản Ngân hàng TMCP K số 19035672932016 của Nguyễn Thị Hồng P đã bị phong tỏa; 01 điện thoại di động màu bạc số Imei 356566081383770 gắn sim số 0702 552 752 của Hồ Công M. Tuy nhiên cần phải tiếp tục quy trừ những tài sản này để đảm bảo thi hành án.

Trả cho Nguyễn Thị Hồng P 01 căn cước công dân số 048192003473 mang tên Nguyễn Thị Hồng P do không liên quan đến việc phạm tội.

Quy trừ số tiền 6.638.981 đồng trong tài khoản Ngân hàng TMCP Q (M3) số 9055955649999 của Trần Cao T (đã bị phong tỏa) để đảm bảo thi hành án

Trả 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Classico màu nâu trắng BKS 43C1-166.71 số khung RLCM 23C10 CY064645 số máy 23C1064651 cho anh Lê Hồng P2 đây là phương tiện T dùng để đi mua bán trái phép chất ma túy. Qua điều tra xác định: Xe này của bà Nguyễn Thị Đ1 (Sn: 1955, trú: Tổ D, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng) mua vào năm 2012 và đăng ký đứng tên chủ sở hữu, bà Đ1 sử dụng đến ngày 06/9/2024 thì bán lại cho cửa hàng mua bán xe máy Huy Minh (tại địa chỉ số B đường H, quận H, thành phố Đà Nẵng). Đến ngày 17/9/2024, ông Nguyễn Thiện M1 (chủ cửa hàng H3) bán lại xe này cho anh Lê Hồng P2 và anh P2 không biết việc T dùng xe để đi mua ma túy.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án quản lý theo biên bản giao nhận ngày 27/5/2025

Truy thu số tiền 400.000 đồng là tiền mua bán trái phép chất ma túy của Hồ Công M bán cho Trần Cao T để sung công quỹ Nhà nước.

- Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo M nhận thức hành vi của mình là sai và rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, phụng dưỡng mẹ già.

Bị cáo T nhận thức hành vi của mình là sai trái xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho mẹ và vợ con, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

Bị cáo P nhận thức hành vi là sai trái xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về chăm sóc con gái.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 25/12/2024, Hồ Công M đã mua của đối tượng tên “Đề” 02 (hai) gói ma túy đá với giá 600.000 đồng, sau đó M sử dụng một mình hết 01 (một) gói và bán lại cho Trần Cao T 01 (một) gói với giá 500.000 đồng, hưởng lợi 200.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 18/7/2015 Hồ Công M đã bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số

83/HSST – thuộc trường hợp tái phạm, đến nay chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên lần phạm tội này của Hồ Công M thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của Hồ Công M đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Hồng P, tuy P không trực tiếp bán ma túy cho T, không thu lợi từ việc bán ma túy của Hồ Công M nhưng P đã có hành vi giúp Hồ Công M báo giá tiền 01 (một) gói ma túy đá đến cho T; nhận tiền mua ma túy do T chuyển khoản đến để chuyển lại cho M; cung cấp địa điểm cất giấu ma túy cho T thông qua việc gửi các hình ảnh do M cung cấp đến và giữ giúp cho M số tiền 100.000 đồng từ hoạt động bán ma túy. Hành vi này của P là giúp sức cho M trong việc bán ma túy cho T. Do đó, hành vi của Nguyễn Thị Hồng P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Cao T, T đã có hành vi liên hệ với Nguyễn Thị Hồng P để mua ma túy “đá” nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bị bắt quả tang. Vì vậy T phải chịu trách nhiệm đối với 0,231 gam ma túy, loại Methamphetamine mà Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với T. Do đó, hành vi của Trần Cao T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó cáo trạng số: 106/CT-VKSLC ngày 23/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người ... làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Các bị cáo nhận thức rõ được những tác hại đó nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, xem thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội trên là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý không những xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận L nói riêng do đó cần xử lý thật nghiêm.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải do đó đủ cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo P có cha ruột là cán bộ hưu trí, đã có nhiều công lao đóng góp trong các hoạt động địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo M tự nguyện đến Công an đầu thú. Bị cáo T có ông bà nội tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân Huy chương nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với cả 3 bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy khai sinh Nguyễn Thị Hồng P (bản sao) và 01 giấy khai sinh của Nguyễn Khánh N1 (bản sao) đã thu giữ của Nguyễn Thị Hồng P.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì giấy ký hiệu mẫu T dán kín và dán băng keo bên ngoài được niêm phong bởi các dấu đỏ của Phòng K1 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên tại các mép dán, bên trong có 01 gói ni lông đựng 0,128gam mẫu ký hiệu T là ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả;

-01 ống thủy tinh (bên trong không có gì); 01(một) ống nhựa màu vàng 01 bật lửa màu xanh, 01 sim số 0788 596 866 của Hồ Công M,

- 01 sim số điện thoại 0905 595 564 của Trần Cao T.

Đây là tang vật, phương tiện mà các bị cáo liên hệ để mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy không có giá trị.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

-01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen số imei 357335092085256 của Trần Cao T,

-01 điện thoại di động iphone màu vàng số Imei 357287092829425 của Hồ Công M;

- Số tiền 100.000 đồng từ việc M bán ma túy cho T hiện đang trong tài khoản Ngân hàng TMCP K số 19035672932016 của Nguyễn Thị Hồng P (đang bị phong tỏa)

T4 trả lại 01 (một) điện thoại màu xanh số Imei 3860547064760506 và 860547065510504; 01 (một) điện thoại Iphone màu xanh số imei 358915826130251 kèm 02 sim điện thoại 0774197645 và 0774569251 và 01 thẻ ATM ngân hàng T5 số 9704079940093820 của Nguyễn Thị Hồng P; số tiền 400.025 đồng còn lại sau khi đã truy thu 100.000 đồng tiền bán ma túy trong tài khoản Ngân hàng TMCP K số 19035672932016 của Nguyễn Thị Hồng P đã bị phong tỏa; 01 điện thoại di động màu bạc số Imei 356566081383770 gắn sim số 0702 552 752 của Hồ Công M. Tuy nhiên cần phải tiếp tục quy trừ những tài sản này để đảm bảo thi hành án.

-Tuyên trả cho Nguyễn Thị Hồng P 01 căn cước công dân số 048192003473 mang tên Nguyễn Thị Hồng P do không liên quan đến việc phạm tội.

-Tuyên quy trừ số tiền 6.638.981 đồng trong tài khoản Ngân hàng TMCP Q (M3) số 9055955649999 của Trần Cao T (đã bị phong tỏa) để đảm bảo thi hành án

-Tuyên trả 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Classico màu nâu trắng BKS 43C1-166.71 số khung RLCM 23C10 CY064645 số máy 23C1064651 cho anh Lê Hồng P2 đây là phương tiện T dùng để đi mua bán trái phép chất ma túy. Qua điều tra xác

định: Xe này của bà Nguyễn Thị Đ1 (Sn: 1955, trú: Tổ D, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng) mua vào năm 2012 và đăng ký đứng tên chủ sở hữu, bà Đ1 sử dụng đến ngày 06/9/2024 thì bán lại cho cửa hàng mua bán xe máy Huy Minh (tại địa chỉ số B đường H, quận H, thành phố Đà Nẵng). Đến ngày 17/9/2024, ông Nguyễn Thiện M1 (chủ cửa hàng H3) bán lại xe này cho anh Lê Hồng P2 và anh P2 không biết việc T dùng xe để đi mua ma túy.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án quản lý theo biên bản giao nhận ngày 27/5/2025

Truy thu số tiền 400.000 đồng là tiền mua bán trái phép chất ma túy của Hồ Công M bán cho Trần Cao T để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy một mình trước đó của Hồ Công M và Nguyễn Thị Hồng P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[8] Đối với người thanh niên tên “Đề” đã bán ma túy cho Hồ Công M và Nguyễn Văn H2 – người đứng tên tài khoản ngân hàng M sử dụng, do chưa xác định được nhân thân lai lịch, chưa triệu tập làm việc được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[9] Đối với Nguyễn Minh P1 (Sn: 1984, trú: tổ C, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng). Qua điều tra xác định, mục đích P1 đến nhà của Trần Cao T tại K T, phường H, quận L, TP Đà Nẵng vào ngày 25/12/2024 là để nhậu cùng T. Thời điểm T đi mua ma túy về sử dụng P1 không biết, P1 chỉ nghe T nói là đi mua mồi về nhậu, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ không xem xét trách nhiệm hình sự của P1 trong vụ án là có căn cứ. Tuy nhiên, khi tiến hành thử test Nguyễn Minh P1 dương tính với ma túy “đá”, P1 khai nhận trước đó có sử dụng ma túy đá một mình, nguồn gốc ma túy do một người bạn quen biết ngoài xã hội cho P1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P1 về hành vi này là có căn cứ.

[10] Đối với Lê Thị Như Q, tuy có hành vi đi cùng chồng là Trần Cao T nhưng Q không biết việc T đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ không xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này là có căn cứ.

[11] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Classico, màu nâu trắng, biên kiểm soát: 43C1 – 166.71; số khung: RLCM23C10CY064645; số máy: 23C1064651. Qua điều tra xác định: Xe này của bà Nguyễn Thị Đ1 (Sn: 1955, trú: Tổ D, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng) mua vào năm 2012 và đăng ký đứng tên chủ sở hữu, bà Đ1 sử dụng đến ngày 06/9/2024 thì bán lại cho cửa hàng mua bán xe máy Huy Minh (tại địa chỉ số B đường H, quận H, thành phố Đà Nẵng). Đến ngày 17/9/2024, ông Nguyễn Thiện M1 (chủ cửa hàng H3) bán lại xe này cho anh Lê Hồng P2. Ngày 25/12/2024, Trần Cao T sử dụng xe này đi mua ma túy và bị bắt quả tang, anh P2 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T không đề cập xử lý là có căn cứ.

[12] Án phí HSST: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phù hợp với hướng nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Công M, Nguyễn Thị Hồng P** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo **Trần Cao T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hồ Công M 08 (tám) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 25/12/2024.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Cao T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 25/12/2024.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Hồng P 02 (hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 17/02/2025.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy khai sinh Nguyễn Thị Hồng P (bản sao) và 01 giấy khai sinh của Nguyễn Khánh N1 (bản sao) đã thu giữ của Nguyễn Thị Hồng P.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì giấy ký hiệu mẫu T dán kín và dán băng keo bên ngoài được niêm phong bởi các dấu đỏ của Phòng K1 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên tại các mép dán, bên trong có 01 gói ni lông đựng 0,128gam mẫu ký hiệu T là ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả;

-01 ống thủy tinh (bên trong không có gì); 01(một) ống nhựa màu vàng 01 bật lửa màu xanh, 01 sim số 0788 596 866 của Hồ Công M,

- 01 sim số điện thoại 0905 595 564 của Trần Cao T.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

-01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen số imei 357335092085256 của Trần Cao T,

-01 điện thoại di động iphone màu vàng số Imei 357287092829425 của Hồ Công M;

- Số tiền 100.000 đồng từ việc M bán ma túy cho T hiện đang trong tài khoản Ngân hàng TMCP K số 19035672932016 của Nguyễn Thị Hồng P (đang bị phong tỏa)

T4 trả lại 01 (một) điện thoại màu xanh số Imei 3860547064760506 và 860547065510504; 01 (một) điện thoại Iphone màu xanh số imei 358915826130251 kèm 02 sim điện thoại 0774197645 và 0774569251 và 01 thẻ ATM ngân hàng T5 số

9704079940093820 của Nguyễn Thị Hồng P; số tiền 400.025 đồng còn lại sau khi đã truy thu 100.000 đồng tiền bán ma túy trong tài khoản Ngân hàng TMCP K số 19035672932016 của Nguyễn Thị Hồng P đã bị phong tỏa; 01 điện thoại di động màu bạc số Imei 356566081383770 gắn sim số 0702 552 752 của Hồ Công M. Tuy nhiên cần phải tiếp tục quy trừ những tài sản này để đảm bảo thi hành án.

-Tuyên trả cho Nguyễn Thị Hồng P 01 căn cước công dân số 048192003473 mang tên Nguyễn Thị Hồng P

-Tuyên quy trừ số tiền 6.638.981 đồng trong tài khoản Ngân hàng TMCP Q (M3) số 9055955649999 của Trần Cao T (đã bị phong tỏa) để đảm bảo thi hành án

-Tuyên trả cho anh Lê Hồng P2 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Classico màu nâu trắng BKS 43C1-166.71 số khung RLCM 23C10 CY064645 số máy 23C1064651.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án quản lý theo biên bản giao nhận ngày 27/5/2025

Truy thu số tiền 400.000 đồng là tiền mua bán trái phép chất ma túy của Hồ Công M bán cho Trần Cao T để sung công quỹ Nhà nước.

3. Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Công M, Trần Cao T, Nguyễn Thị Hồng P mỗi người phải chịu 200.000 đồng

4. Án xử công khai, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận L
- Chi cục Thi hành án dân sự quận L ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh

